

Thermostats

bi-metal thermostats



fig.	part no.	cut off temperature (°C)	function	no. of poles	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	hole distance (mm)
4	390123	50	NC	1	10A	6.3 H	23.8
2	390685	55	NC	1	16A	6.3 V	23.8
4	390301	60	NC	1	16A	6.3 H	23.8
4	375749	75	NC	1	16A	6.3 H	23.8
4	390518	77	NC	1	10A	6.3 H	23.8
1	390511	78	NC	1	10A	4.8 V	-
4	390319	80	NC	1	16A	6.3 H	23.8
2	390705	80	NC	1	16A	6.3 V	23.8
4	375750	85	NC	1	16A	6.3 H	23.8
4	390107	86	NC	1	10A	6.3 H	23.8
1	390160	90	NO	1	10A	6.3 V	30
4	390463	90	NC	1	15A	6.3 H	24
1	390104	95	NC	1	16A	6.3 V	-
3	390436	100	NC	1	16A	6.3 H	-
4	390592	100	NC	1	16A	6.3 H	24
1	390350	110	NC	1	16A	6.3 V	-
4	390612	110	NC	1	16A	6.3H	23.8
4	390361	120	NC	1	10A	6.3 H	23.8
1	390351	120	NC	1	16A	6.3 V	23.8
1	390352	125	NC	1	16A	6.3 V	-
4	390633	125	NC	1	16A	6.3H	23.8
1	390398	127	NC	1	16A	6.3 V	-
4	390447	130	NC	1	16A	6.3 H	24
1	390715	130	NC	1	16A	6.3 V	-
5	390411	130	NC	2	16A	6.3 V	40
3	390362	132	NC	1	16A	6.3 H	-
4	390503	135	NC	1	10A	6.3 H	23.8
1	390354	135	NC	1	16A	6.3 V	23.8
4	390363	140	NC	1	10A	6.3 H	23.8
1	390355	140	NC	1	16A	6.3 V	-
1	390356	145	NC	1	16A	6.3 V	-
2	390634	145	NC	1	16A	6.3 V	23.8
4	390613	150	NC	1	16A	6.3H	23.8
1	390358	155	NC	1	16A	6.3 V	-
3	390364	155	NC	1	16A	6.3 H	-
1	390359	160	NC	1	16A	6.3 V	-
3	390570	160	NC	1	16A	6.3 H	-
1	390360	165	NC	1	16A	6.3 V	-
3	390365	165	NC	1	16A	6.3 H	-
3	390435	170	NC	1	16A	6.3 H	-
2	390652	170	NC	1	16A	6.3 V	23.8



fig.	part no.	cut off temperature (°C)	function	no. of poles	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	holder type
1	390580	60	NC	1	16A	6.3 V	M4
2	390483	65	NO	1	16A	6.3 H	M4
1	390692	85	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390320	90	NC	1	16A	6.3 V	M4
2	375242	92	NC	1	16A	6.3 H	M4
1	390128	95	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390322	100	NC	1	16A	6.3 V	M4
5	390413	100	NC	1	10A	6.3 H	M4
1	390697	103	NC	1	10A	6.3 V	M4
1	390152	107	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	375160	110	NC	1	16A	6.3 V	M4
3	390627	110	NC	1	10A	6.3 V	M4
1	390129	125	NC	1	16A	6.3 V	M4
3	390366	128	NC	1	10A	6.3 V	M4
1	390326	130	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390153	135	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390158	140	NC	1	16A	6.3 V	M4
3	375905	140	NC	1	10A	6.3 V	M4
1	390323	145	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390327	150	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390328	152	NC	1	16A	6.3 V	M4
4	390533	160	NC	1	16A	6.3 V	M5
1	390329	165	NC	1	16A	6.3 V	M4



fig.	part no.	cut off temperature (°C)	function	no. of poles	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	hole distance (mm)	gasket
1	390347	115	NC		16A	6.3H	40	-
1	390722	180	NC	1	16A	6.3H	40	-
2	390125	130	NC	1	15A	6.3H	-	513018
3	513018							gasket for 390125



fig.	part no.	description	fig.	part no.	description
1	550388	holder	2	550389	holder

safety bi-metal thermostats



fig.	part no.	cut off temperature (°C)	function	no. of poles	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	hole distance (mm)	gasket
3	375751	85	NC	1	16A	6.3 H	23.8	
1	390461	95	NC	1	16A	6.3 V	-	
2	375757	100	NC	1	16A	6.3 H	-	
1	390462	105	NC	1	16A	6.3 V	-	
2	375755	105	NC	1	16A	6.3 H	-	
3	390480	105	NC	1	16A	6.3 H	23.8	
1	390233	110	NC	1	16A	6.3 V	-	
4	390717	110	NC	1	16A	6.3 V	M4	23.8
1	390138	112	NC	1	16A	6.3 V	-	
3	375753	120	NC	1	16A	6.3 H	23.8	
4	390684	120	NC	1	16A	6.3 V	M4	23.8
4	375754	125	NC	1	16A	6.3 V	23.8	
2	390711	127	NC	1	16A	6.3H	M4	-
3	390366	128	NC	1	10A	6.3 V	M4	23.8
2	390376	130	NC	1	16A	6.3 H	-	
5	390688	130	NC	2	10A	6.3 V	M4	39
4	390197	135	NC	1	16A	6.3 V	23.8	
2	390377	135	NC	1	16A	6.3 H	-	
2	390378	140	NC	1	16A	6.3 H	-	
1	390379	150	NC	1	16A	6.3 V	-	
1	390380	155	NC	1	16A	6.3 V	-	
4	390533	160	NC	1	16A	6.3 V	M5	23.8
4	390235	165	NC	1	16A	6.3 V	23.8	
1	390369	175	NC	1	16A	6.3 V	-	
3	390509	210	NC	1	16A	6.3 H	23.8	



fig.	part no.	cut off temperature (°C)	function	no. of poles	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	holder type
2	390026	70	NC	1	16A	6.3 H	M4
2	390412	80	NC	1	16A	6.3 H	M4
2	375730	115	NC	1	16A	6.3 H	M4
1	390311	135	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390370	145	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	375732	150	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390371	152	NC	1	10A	6.3 V	M4
1	390372	165	NC	1	16A	6.3 V	M4
1	390709	180	NC	1	16A	6.3 V	M4



no.	part no.	cut off temperature (°C)	function	pole	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	holder type	hole distance (mm)
1	390346	106	NC	1	16A	6.3 v	ø 16mm	23.8
1	390100	110	NC	1	16A	6.3 v	ø 16mm	23.8
2	390694	120	NC	1	16A	6.3 H	-	-



fig.	part no.	cut off temperature (°C)	function	no. of poles	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	holder type	hole distance (mm)
1	390392	115	NC	1	16A	6.3 v	M4	-
2	375728	105	NC	1	16A	6.3 h	-	24
3	390394	130	NC	1	16A	6.3 v	-	24
1	390693	160	NC	1	16A	6.3 v	M4	-
4	375294	190	NC	1	16A	6.3 h	-	24
5	390410	200	NC	1	16A	6.3 v	-	24
6	390459	200	NC	1	16A	6.3 v	M4	-
2	690493	230	NC	1	16A	6.3 h	-	24



fig.	part no.	cut off temperature (°C)	function	no. of poles	switching capacity	connections H=horizontal V=vertical	hole distance (mm)
1	390456	85	NC	2	16A	6.3 v	40
1	390455	100	NC	2	16A	6.3 v	40
1	390681	105	NC	2	16A	6.3 V	40
1	390367	130	NC	2	16A	6.3 v	40
1	390531	150	NC	2	16A	6.3 v	40
1	390187	180	NC	2	16A	6.3 v	40
2	390434	145	NC	2	20A	6.3 v	37
3	390432	120	NC	3	25A	M5	50
4	390431	120	NC	2	25A	M5	

thermal fuses



no.	part no.	cut off temperature (°C)	switching capacity
1	358293	60	10A
2	358294	84	10A
3	358301	98	10A
4	358295	104	10A
5	358296	109	10A
6	358297	117	10A
7	358298	128	10A
8	358299	141	10A
9	358300	152	10A
10	358302	167	10A
11	358303	184	10A
12	358304	192	10A
13	358305	216	10A
14	358306	228	10A
15	358307	240	10A